

Tuần: 31,32
Tiết: 49,50

Ngày soạn: 12/4/2026
Ngày dạy:

BÀI 23: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 Tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được các tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.
- Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên trên Trái Đất.
- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

- + Tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.
- + Giao tiếp và hợp tác: Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc HS độc lập khai thác thông tin, làm việc với tư liệu học tập và thảo luận nhóm để giải quyết các nhiệm vụ học tập, các tình huống có vấn đề đặt ra trong bài học (Thiên nhiên mang lại cho con người những gì? Con người đã tác động như thế nào vào tự nhiên? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ tự nhiên?, ...)

- Năng lực Địa lí

- + Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Giải thích các hiện tượng và các quá trình địa lí thông qua việc trình bày được các mối quan hệ qua lại giữa thiên nhiên và con người.
- + Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng các công cụ địa lí học như chọn lọc được các thông tin từ văn bản tài liệu, sơ đồ, tranh ảnh.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để liên hệ thực tế địa phương về các biện pháp bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.
- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Lịch sử và Địa lí 6 (Bộ Cánh Diều)
- Một số hình ảnh về tác động của thiên nhiên đến con người.
- Một số hình ảnh về tác động của con người đến thiên nhiên.
- Một số hình ảnh về khai thác và sử dụng tài nguyên thông minh

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động xuất phát/ khởi động(6 phút)

a. Mục tiêu

- Kết nối với bài học, tạo tâm thế để bắt đầu tiết học hiệu quả.

b. Nội dung

- Khởi động với trò chơi AI NHANH HƠN: Học sinh quan sát hình ảnh, liệt kê 2 loài mà em biết trong hình và cho biết 1 hậu quả nếu khu rừng biến mất. Đội trả lời sau sẽ không được trùng ý với đội trả lời trước.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh.

- GV chia lớp thành 2 đội chơi.

- Trò chơi **AI NHANH HƠN**: Học sinh quan sát hình ảnh, liệt kê 2 loài mà em biết trong hình và cho biết 1 hậu quả nếu khu rừng biến mất. Đội trả lời sau sẽ không được trùng ý với đội trả lời trước.

- Đội nào có nhiều câu trả lời chính xác và đầy đủ nhất sẽ giành chiến thắng.



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS tham gia trò chơi bằng cách giơ tay nhanh nhất.

Bước 3: HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

Con người được sinh ra từ thiên nhiên. Thiên nhiên cho con người môi trường sống, đồng thời trong quá trình sống, con người cũng không ngừng tác động vào thiên nhiên.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (70 phút)

2.1. Tìm hiểu ảnh hưởng của thiên nhiên đến sinh hoạt và sản xuất (25 phút)

a. Mục tiêu

- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất của con người

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin mục Ảnh hưởng của ảnh hưởng của thiên nhiên đến sinh hoạt và sản xuất, kết hợp với hiểu biết của bạn thân và thảo luận theo cặp để cho biết thiên nhiên có những tác động như thế nào đến sinh hoạt và sản xuất của con người.

c. Sản Phẩm

- Những tác động của thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống của con người:

+ Thiên nhiên là một nơi cung cấp các nguồn tài nguyên để phục vụ cho cuộc sống và sản xuất sinh hoạt của con người: Ví dụ cụ thể như sau: Con người hít thở không khí từ tự nhiên, uống nước từ tự nhiên, khai thác các loại khoáng sản, lâm sản, thổ sản, hải sản... để phục vụ cho nhu cầu trong đời sống, sản xuất của mình

+ Thiên nhiên còn cho con người nhiều nguồn tài nguyên: Kim loại, mỏ quặng các loại, than đá, khí đốt, gỗ rừng, gió, sức nước, sợi vải, cây trái ... để đưa vào sản xuất chế biến phục vụ đời sống con người và phát triển xã hội.

+ Chứa đựng rác thải: Rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp, y tế, ... đổ ra môi trường hàng ngày

+ Cung cấp, lưu trữ thông tin: Lưu trữ và cung cấp cho con người sự đa dạng các nguồn gen, các loài động thực vật, các hệ sinh thái tự nhiên và nhân tạo, các vẻ đẹp và cảnh quan có giá trị thẩm mỹ, tôn giáo và văn hoá khác.

+ Chống các tác nhân gây hại: Ví dụ: nhờ có tầng ozon, con người tránh được các tác động từ vũ trụ như: tia cực tím, lực hút

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh

Nhiệm vụ 1: Dựa vào thông tin SGK và hiểu biết của mình, em hãy cho biết:

- Tài nguyên thiên nhiên là gì?

- Kể một số loại tài nguyên thiên nhiên mà em biết?



Nhiệm vụ 2: Nhóm – Khăn trải bàn

- GV chia lớp thành các nhóm 4-6 học sinh

- Dựa vào thông tin SGK, hình 23.1 và kết hợp nội dung đoạn video: vai trò của thiên nhiên đối với con người <https://www.youtube.com/watch?v=3uE10sTYrYY>, các em hãy trao đổi và cho biết:

- Vai trò của thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất của con người? lấy ví dụ?

- Những quốc gia và khu vực có nhiều tài nguyên sẽ có thuận lợi gì trong quá trình phát triển kinh tế?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện các nhiệm vụ cá nhân/nhóm.

Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo kết quả

- Cá nhân/nhóm báo cáo kết quả làm việc.

- Các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

- Chuẩn kiến thức:

I. Ảnh hưởng của thiên nhiên đến sinh hoạt và sản xuất

- Thiên nhiên có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đời sống sinh hoạt và sản xuất của con người.

+ Cung cấp các nguồn tài nguyên để phục vụ cho cuộc sống và sản xuất, sinh hoạt của con người.

+ Nơi cư trú, mặt bằng sản xuất.

+ Chứa đựng rác thải.

+ Cung cấp, lưu trữ thông tin

+ Chống các tác nhân gây hại.

2.2. Tìm hiểu tác động của con người lên thiên nhiên(25 phút)

a. Mục tiêu

- Trình bày được tác động của con người đến thiên nhiên.

b. Nội dung



- Dựa vào thông tin phân tác động của con người lên thiên nhiên trong SGK, kết hợp với hiểu biết của bản thân và lựa chọn 1 trong các phe sau để thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Phe màu xanh: Lấy ví dụ để chứng minh con người đang tác động rất tích cực đến thiên nhiên.

+ Phe màu đỏ: Lấy ví dụ để chứng minh con người đang làm tổn hại thiên nhiên.

c. Sản Phẩm

- Tác động của con người đến thiên nhiên:

+ Tích cực: Xây dựng lên những khu bảo tồn, trồng cây xanh

+ Tiêu cực: Xả rác thải bừa bãi chưa qua xử lý ra sông hồ. Xả khí thải độc hại từ các nhà máy ra bầu trời làm ô nhiễm không khí. Khai thác, chặt phá rừng, đốt lửa gây cháy rừng. Ngoài ra còn có như: Các loại khoáng sản sắt, thép, nhôm, cacbon, silic, kẽm và đồng, ... bị con người khai thác quá mức=> Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh

- GV có thể tổ chức cho HS chia lớp thành 2 phe để thực hiện các nhiệm vụ: Dựa vào hình 23.2 và 23.3, thông tin SGK.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Cá nhân trong các phe tham khảo thông tin trong SGK và đưa ra các ví dụ chứng minh.

Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo kết quả

- GV tổ chức cho các phe chơi trò tiếp sức lên bảng viết ví dụ minh họa về nội dung của phe mình. Yêu cầu người viết sau không được trùng thông tin với người viết trước. Thời gian chơi khoảng 5 phút. Phe nào tìm ra được nhiều ví dụ phe đó sẽ chiến thắng.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS và chính xác hóa nội dung học tập qua các hình ảnh minh họa về tác động tích cực (Hình 23.2) và tiêu cực (Hình 23.3) của con người đến thiên nhiên.

- Chuẩn kiến thức:

II. Tác động của con người lên thiên nhiên

- Tác động tích cực: Tạo ra các hệ sinh thái (vườn hoa, công viên); lai tạo và tạo thêm ra nhiều loài thực, động vật; tạo ra nhiều của cải vật chất có giá trị từ các loại tài nguyên thiên nhiên; giảm nhẹ tác hại của thiên tai, ...

- Tác động tiêu cực: Con người làm cho môi trường bị ô nhiễm, cạn kiệt nhiều nguồn tài nguyên.

2.3. Tìm hiểu về vấn đề khai thác và sử dụng tài nguyên thông minh

(20 phút)

a. Mục tiêu

- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững.

b. Nội dung

- Tìm hiểu khái niệm, phân loại tài nguyên thiên nhiên

- Ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh

Nhiệm vụ 1: Dựa vào hình 23.4, 23.5 và thông tin SGK, em hãy:

- Kể tên một số tài nguyên thiên nhiên đang được con người khai thác?

- Cho biết tài nguyên thiên nhiên là gì?

- Các loại tài nguyên thiên nhiên?



Khai thác than đá (Quảng Ninh).



Khai thác năng lượng mặt trời và năng lượng gió (Ninh Thuận).



Sản xuất lúa và hoạt động du lịch ở Tam Cốc (Ninh Bình).



Khai thác thủy năng ở Nhà máy thủy điện Hoà Bình (Hoà Bình).

Hình 24.4. Một số hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Nhiệm vụ 2: Qua thông tin bài viết sau: *12 bức ảnh cho thấy thiên nhiên đang kêu cứu*

<https://trithucvn.org/doi-song/12-buc-anh-cho-thay-thien-nhien-dang-keu-cuu.html>

Em hãy cho biết chúng ta cần làm gì để có thể cứu giúp hành tinh – nơi mà chúng ta đang sống?

Nhiệm vụ 3: Dựa vào hình 23.6, em hãy nêu một số giải pháp khai thác tài nguyên thiên nhiên vì mục đích phát triển bền vững?



Hình 23.6. Một số giải pháp khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển bền vững.

Nhiệm vụ 4: Tìm kiếm các biện pháp khai thác và sử dụng thông minh tài nguyên thiên nhiên mà con người đã thực hiện và có hiệu quả cao (Trên thế giới và Việt Nam), bằng cách truy cập internet, đọc tài liệu.



Nền nông nghiệp Israel kỳ tích trên hoang mạc...
vietnamembassy-israel.org



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Trao đổi thảo luận và báo cáo kết quả

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả học tập.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS, chính xác hóa nội dung học tập.

III. Khai thác và sử dụng tài nguyên thông minh.

- Tài nguyên thiên nhiên là toàn bộ giá trị vật chất có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng trong sản xuất và đời sống.

- Phân loại tài nguyên thiên nhiên

+ Tài nguyên không phục hồi được

+ Tài nguyên khôi phục được

+ Tài nguyên vô tận

- Chúng ta cần khai thác, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường => Sự phát triển bền vững.

3. Hoạt động luyện tập(10 phút)

a. Mục tiêu

- củng cố kiến thức đã học

b. Nội dung

- Em hãy kể một số việc làm hàng ngày để bảo vệ môi trường.

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh:
Em hãy kể một số việc làm hàng ngày để bảo vệ môi trường?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả làm việc

Bước 4: Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.



4. Hoạt động vận dụng, mở rộng(4 phút)

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Thiết kế một sản phẩm từ vật liệu tái chế.

c. Sản Phẩm

- Trưng bày các sản phẩm từ vật liệu tái chế của học sinh

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh

- Nhóm/cá nhân sử dụng các vật liệu tái chế (chai nhựa, vỏ lon, giấy báo cũ, bìa catton ...) làm một sản phẩm tái chế và có khả năng sử dụng được trong cuộc sống và học tập.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả làm việc

Bước 4: Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

Duyệt của tổ trưởng



Nguyễn Thị Nga

Ký bởi: NGUYỄN THỊ NGÀ
Thời gian ký: 12/04/2026 20:54:48
Tổ chức xác thực: Viettel-CA RS

Giáo viên



Phạm Thị Ninh

Ký bởi: PHẠM THỊ NINH
Thời gian ký: 12/04/2026 11:00:46
Tổ chức xác thực: Viettel-CA RS